TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 88/2018/QĐST-HNGĐ	*Thường Tín, ngày 19 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đào Thị D, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn 2, xã P, thành phố Y, tỉnh Y.

Bị đơn: Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn G, xã T, huyện T, Thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 109/2018/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đào Thị D và anh Bùi Văn Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị D và anh Bùi Văn Q thỏa thuận thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cho chị Đào Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Bùi Diệu L (sinh ngày 14/6/2016) cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi, lao động tự lập được hoặc khi có đề nghị khác. Anh Bùi Văn Q tự nguyện đóng góp phí tổn nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2018 cho đến khi cháu L trưởng thành đủ 18 tuổi, lao động tự lập được hoặc khi có thay đổi khác.

Hai bên có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không bên nào được cản trở quyền gặp gỡ, chăm sóc và thăm nom con chung.

Về con nuôi, con riêng: Vợ chồng không có.

Hiện chị Diệu không có thai nghén gì.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Đào Thị D và anh Bùi Văn Q không có tài sản chung, công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đào Thị D và anh Bùi Văn Q mỗi bên phải nộp 75.000 đồng *(Bảy mươi lăm nghìn đồng)*. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị D nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

2.5. Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Văn Q phải nộp 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chấp nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị D nộp toàn bộ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Đào Thị D được đối trừ số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AB/2015/0006823 ngày 23 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, TP. H

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Phạm Thị Mai